

PHỤ LỤC 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2023

(Số liệu giải ngân tháng 10/2023 đến ngày 31/10/2023)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên chương trình, dự án	KHV Thủ tướng giao năm 2023	KHV địa phương phân bổ đến dự án (đã bao gồm: Nguồn năm trước chuyển sang)	Giải ngân	Tỉ lệ giải ngân trên số vốn TTg giao (%)	Tỷ lệ giải ngân trên số vốn đã phân bổ (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B)	8,745,798	11,521,167	6,761,637	77.3%	58.7%	
A	NGUỒN VỐN BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ	2,762,474	2,819,500	1,854,032	67.1%	65.8%	
	<i>Trong đó: Dự án cao tốc Bắc Nam</i>	2,086,260	2,086,260	1,460,525	70.0%	70.0%	
B	NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ (I+II)	4,402,313	5,563,312	2,571,449	58.4%	46.2%	
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	3,489,233	3,501,940	1,737,870	49.8%	49.6%	
(1)	Các chương trình mục tiêu từ NSTW	2,667,100	2,775,101	1,491,095	55.9%	53.7%	
	<i>Trong đó: Thu hồi vốn ứng trước</i>	730,025	727,025	306,627	42.0%	42.2%	
(2)	Vốn nước ngoài (ODA)	576,603	625,893	221,249	38.4%	35.3%	
(3)	Chương trình mục tiêu quốc gia	195,530	50,946	15,311	7.8%	30.1%	
(4)	Dự phòng NSTW (nguồn khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022)	50,000	50,000	10,215	20.4%	20.4%	
II	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ	913,080	2,061,372	833,579	91.3%	40.4%	
-	Phân vốn NS tỉnh	655,480	1,803,772	695,465	106.1%	38.6%	
	<i>Nguồn vốn XD CB tập trung</i>		377,102	259,139		68.7%	
	<i>Nguồn tiền đất</i>		300,777	57,217		19.0%	
	<i>Nguồn xổ số kiến thiết</i>		5,000	5,000		100.0%	
	<i>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi</i>		1,120,893	374,108		33.4%	
-	Nguồn bội chi ngân sách (ODA vay lại)	257,600	257,600	138,114	53.6%	53.6%	
C	NGUỒN VỐN CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ (bao gồm: Nguồn tiền đất; Nguồn XD CB tập trung ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu; Nguồn Chương trình MTQG cấp qua kênh huyện, xã, ...)	1,581,011	3,138,355	2,336,156	147.8%	74.4%	